

Bản án số: 152/ 2023 / HS-ST
Ngày 27 tháng 12 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Hào, ông Phạm Phước Cường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Quốc Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Thạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 149/2023/HSST ngày 29 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 152/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh H, sinh ngày 22/6/1996, tại thành phố C, tỉnh An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ A, khóm C, phường C B, thành phố C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hùng T (chết) và bà Nguyễn Hồng X; chưa có vợ con;

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 14/7/2023 bị Công an thành phố C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” với số tiền 2.500.000 đồng.

Ngày 14/8/2023, Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 15 tháng, đang chấp hành tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh An Giang.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị cai nghiện ma túy tỉnh An Giang (có mặt).

Bị hại: Ông Nguyễn Tấn S, sinh năm 1977, nơi cư trú: khóm C, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Người làm chứng: Ông Trần Tuấn N (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 24/7/2023, cần tiền sử dụng ma túy, Nguyễn Thanh H đi bộ tìm tài sản lấy trộm. Đến khu vực tổ A, khóm C, phường C B, thành phố C, thấy khu vườn của Công ty trách nhiệm hữu hạn H1 do Nguyễn Tấn S làm Giám đốc, đang thi công xây dựng hàng rào lưới B40, quan sát thấy không có người, H dùng tay tháo gỡ lấy 01 đoạn lưới B40 cuộn lại, vừa vác đi, bị Trần Tấn N1 phát hiện, cho S hay, trình báo Cơ quan Công an, bắt quả tang H cùng tang vật.

Vật chứng thu giữ: 01 cuộn lưới B40, có trọng lượng 22kg (đã trao trả cho Nguyễn Tấn S).

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 660/KL-ĐG ngày 09/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố C, ghi nhận: 01 cuộn lưới B40, có trọng lượng 22kg, trị giá 286.000 đồng.

Nguyễn Thanh H đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”, chưa được xoá, tiếp tục vi phạm, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố C khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Thanh H để điều tra, xử lý.

Cáo trạng số 143/CT-VKSCĐ-HS ngày 26/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc đã truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng. Bị cáo không có ý kiến gì về Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự. Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm h, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường nên không đề cập xem xét, giải quyết.

Về án phí và quyền kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

- Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

- Tại phiên tòa bị hại, người làm chứng vắng mặt, mặc dù Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của bị hại, người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội, cùng các vật chứng đã thu giữ và trả lại cho bị hại, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 24/7/2023, H đi bộ, đến khu vực tổ A, khóm C, phường C B, thành phố C lén lút trộm cắp tài sản của Sĩ trị giá 286.000 đồng.

Mặc dù giá trị tài sản chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng, nhưng bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa mà còn vi phạm.

Hành vi của bị cáo đã thỏa mãn mặt khách quan của tội trộm cắp tài sản; bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; thực hiện với lỗi cố ý; xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù 06 tháng đến 03 năm tù (tội phạm ít nghiêm trọng).

Vì vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo là người đang ở tuổi lao động. Đáng lẽ bị cáo phải tìm cho mình một công việc phù hợp để nuôi sống bản thân, gia đình nhưng vì lười lao động, mục đích muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm quyền sở hữu của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp

tài sản” và bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”. Do đó cần có mức hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo thuộc thành phần lao động, học lực thấp nên hiểu biết pháp luật có phần hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo thuộc thành phần lao động, nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo đề nghị của Kiểm sát viên.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bắt chấp hành án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Viện KSND thành phố (2);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**Trần Thị Phương**